

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN

1. Thông tin chung về học phần

1.1. Tên học phần: Triết học Mac - Lênin

- Mã số học phần: 191283001

1.2. Số tín chỉ: 03

1.3. Đào tạo trình độ: Cử nhân

- Hình thức đào tạo: Chính quy

1.4. Bộ môn phụ trách: Bộ môn Triết học & Logic

1.5 Tên giảng viên đảm nhận giảng dạy

Giảng viên 1

Họ và tên: PGS. TS Trần Ngọc Linh

Địa điểm làm việc: Khoa Triết học và KHXH

Điện thoại, email: 0983959745, mac.hocnuahocmai@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Triết học

Giảng viên 2

Họ và tên: Ths. Trần Thị Thu Giang

Địa điểm làm việc: Khoa Triết học và KHXH

Điện thoại, email: 0985743306, giangadt@gmail.com

Hướng nghiên cứu chính: Triết học

1.6. Loại học phần: Bắt buộc

1.7. Điều kiện tiên quyết: Không

1.8. Phân bổ thời gian:

+ Nghe giảng lý thuyết:	37 tiết
+ Thảo luận nhóm, Semina:	08 tiết
+ Tự học:	90 tiết

2. Mục tiêu đào tạo của học phần

2.1. Mục tiêu chung của học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức triết học Mac- Lê nin cơ bản nhất làm cơ sở để hình thành thế giới quan, phương pháp luận khoa học cho sinh viên, giúp họ nâng cao trình độ lý luận, vận dụng phương pháp luận triết học duy vật biện chứng vào cuộc sống.

2.2. Các mục tiêu cụ thể của học phần

Mã mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G1	Sinh viên nhớ được, kể được những nội dung cơ bản thể hiện ở các chương trong chương trình đào tạo.

Mã mục tiêu	Mô tả mục tiêu
G2	Sinh viên hiểu được các phạm trù triết học cốt lõi, là nền tảng của toàn bộ nội dung chương trình triết học.
G3	Sinh viên có kỹ năng phân tích được, hệ thống hóa được toàn bộ nội dung của học phần triết học, hiểu và nhớ các nguyên tắc phương pháp luận triết học.
G4	Sinh viên có thể vận dụng các tri thức triết học để xem xét, đánh giá, phân tích các sự vật hiện tượng diễn ra trong đời sống và hoạt động hàng ngày.

3. Chuẩn đầu ra của học phần

a. Về kiến thức

	Trình độ tương ứng theo thang bậc nhận thức của Bloom	Các động từ chính để nhận ra năng lực hay trình độ đạt được của sinh viên sau khóa học
1	Mức 1 (Tái hiện – Biết)	- Sinh viên nhớ và hiểu, nắm vững được nội dung vấn đề cơ bản của triết học, những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng như mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức khoa học.
2	Mức 2 & 3 (Hiểu và áp dụng)	- Sinh viên hiểu, phân tích được các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật lịch sử như vai trò của sản xuất vật chất, quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, vấn đề giai cấp và dân tộc, quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, vấn đề con người trong triết học.
3	Mức 2 & 3 (Lập luận – Phân tích và đánh giá)	- Sinh viên nắm vững các nguyên tắc phương pháp luận và vận dụng các nguyên tắc đó vào hoạt động thực tiễn.

b. Về kỹ năng

- Kỹ năng chuyển môn (kỹ năng nghề, kỹ năng mềm)

+ Sinh viên vận dụng thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong việc rèn luyện các kỹ năng phân tích, xem xét sự vật hiện tượng thông qua các nguyên tắc khách quan; nguyên tắc toàn diện; nguyên tắc phát triển; nguyên tắc lịch sử- cụ thể; nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.

+ Sinh viên có kỹ năng phân tích, lý giải các hiện tượng xã hội loài người.

+ Sinh viên có phương pháp nhìn nhận, đánh giá đúng đắn về quá trình xây dựng CNXH và cuộc đấu tranh giai cấp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

- Kỹ năng bổ trợ

+ Sinh viên có kỹ năng hệ thống hóa được toàn bộ tri thức của môn học nhằm bổ sung cơ sở lý luận, gắn lý luận với hoạt động thực tiễn.

c. Về tự chủ và trách nhiệm

- Sinh viên có năng lực làm chủ và xử lý các tình huống trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp.
- Sinh viên có niềm tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cộng sản Việt Nam thông qua sự hiểu biết về lập trường quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về lịch sử.
- Sinh viên có trách nhiệm đối với các quyết định của bản thân với xã hội và niềm tin vào đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 03 chương trong đó có giới thiệu về triết học và những tri thức triết học cơ bản như chủ nghĩa duy vật và duy tâm, chủ nghĩa duy vật biện chứng, pháp biện chứng duy vật với hai nguyên lý, ba quy luật, sáu cặp phạm trù, nhận thức luận và các tri thức về chủ nghĩa duy vật lịch sử. Các nội dung trên cung cấp cho sinh viên cơ sở thể giới quan, phương pháp luận để vận dụng trong thực tiễn cuộc sống và thực tiễn nghề nghiệp.

5. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung	Đáp ứng CDR Của học phần	Phân bổ thời lượng cho các hoạt động giảng dạy và học tập				
		Thời lượng giảng dạy (Tiết)				Thời gian sinh viên tự học (Giờ)
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành, thí nghiệm, thực tập	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Chương 1: Khái luận về Triết học và triết học Mác - Lênin 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của Triết học 1.2. Triết học Mác – Lênin và vai trò của Triết học Mác – Lênin trong đời sống xã hội	CLO1 CLO2 CLO3	5	0	0	0	10
Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	CLO1 CLO2	15	0	0	0	30

Nội dung	Đáp ứng CDR Của học phần	Phân bổ thời lượng cho các hoạt động giảng dạy và học tập				
		Thời lượng giảng dạy (Tiết)				Thời gian sinh viên tự học (Giờ)
		Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận nhóm	Thực hành, thí nghiệm, thực tập	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
2.1. Vật chất và ý thức 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.3. Lý luận nhận thức	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7					
Sê mi na lần 1: Vận dụng các nguyên tắc (nguyên tắc khách quan, nguyên tắc toàn diện, nguyên tắc phát triển) giải quyết những tình huống cụ thể trong thực tiễn.	CLO1 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	0	0	4	0	8
Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.2. Giai cấp và dân tộc 3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội 3.4. Ý thức xã hội 3.5. Triết học về con người	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7	15	0	0	0	30
Sê mi na lần 2. Vận dụng kiến thức duy vật lịch sử giải quyết một số vấn đề thuộc các lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội ở nước ta hiện nay.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	0	0	4	0	8
Tổng kết + Ôn tập	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	2	0	0	0	4
Tổng cộng		37	0	8	0	90

6. Ma trận chuẩn đầu ra của học phần với CDR của CTĐT

BẢNG ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ TƯƠNG THÍCH CDR CỦA HỌC PHẦN VỚI CDR CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TT	Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)		Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
	CDR về kiến thức		
1	CLO1	- Nâng cao nhận thức và hiểu biết, nắm vững được nội dung vấn đề cơ bản của triết học, những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng như mối quan hệ giữa vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức khoa học.	PLO1
	CLO2	- Sinh viên hiểu, phân tích được các nguyên lý của chủ nghĩa duy vật lịch sử như vai trò của sản xuất vật chất, quan hệ biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, vấn đề giai cấp và dân tộc, quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, vấn đề con người trong triết học.	PLO1
	CLO3	- Sinh viên nắm vững các nguyên tắc phương pháp luận và vận dụng các nguyên tắc đó vào hoạt động thực tiễn.	PLO1
	Chuẩn đầu ra về kỹ năng		
2	CLO4	- Sinh viên vận dụng thế giới quan, phương pháp luận duy vật biện chứng trong việc rèn luyện các kỹ năng phân tích, xem xét sự vật hiện tượng thông qua các nguyên tắc khách quan; nguyên tắc toàn diện; nguyên tắc phát triển; nguyên tắc lịch sử- cụ thể; nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn.	PLO4
	CLO5	- Rèn luyện cho sinh viên có kỹ năng phân tích, lý giải các hiện tượng xã hội loài người.	PLO4 PLO5
	CLO6	- Sinh viên có phương pháp nhìn nhận, đánh giá đúng đắn về quá trình xây dựng CNXH và cuộc đấu tranh giai cấp, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.	PLO5
	Mức tự chủ và trách nhiệm nghề nghiệp		
	CLO7	- Sinh viên có năng lực làm chủ và xử lý các tình huống trong cuộc sống và hoạt động nghề nghiệp.	PLO11

TT		Chuẩn đầu ra của học phần (CLO)	Đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)
3	CLO8	- Sinh viên có niềm tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng cộng sản Việt Nam thông qua sự hiểu biết về lập trường quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.	PLO11
	CLO9	- Sinh viên có trách nhiệm đối với các quyết định của bản thân với xã hội và niềm tin vào đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước.	PLO11

7. Tài liệu giảng dạy

7.1. Tài liệu chính

(1) Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021). *Giáo trình Triết học Mác-Lênin* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên Lý luận chính trị), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

7.2. Tài liệu tham khảo

(1) Nguyễn Đăng Quang (2018). *Tập bài giảng Triết học Mác-Lênin*, Đại học Kinh doanh và Công Nghệ Hà Nội, Hà Nội.

(2) PGS.TS Trần Ngọc Linh (2021). *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Đại học Kinh doanh và Công Nghệ Hà Nội, Hà Nội.

8. Nhiệm vụ của giảng viên và sinh viên

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	CDR Học phần
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Chương 1: Khái luận về Triết học và triết học Mác – Lênin 1.1. Triết học và vấn đề cơ bản của Triết học. 1.1.1. Khái lược về triết học. 1.1.2. Vấn đề cơ bản của triết học. 1.2. Triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. 1.2.1. Sự ra đời của triết học Mác-Lênin.	5	- Giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc các tài liệu bao gồm tài liệu chính và tài liệu tham khảo phục vụ bài học. - Giảng viên giảng để cho sinh viên nhớ và hiểu rõ vấn đề cơ bản của triết học, vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội. - Giảng viên tổng kết chương và hướng dẫn	- Sinh viên đọc các tài liệu theo hướng dẫn của giảng viên: Chương 1. Khái luận về Triết học - Sinh viên lắng nghe, ghi chép các nội dung về vấn đề cơ bản của triết học, vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.	CLO1 CLO2 CLO3

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	CDR Học phần
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1.2.2. Các giai đoạn phát triển của triết học Mác Lê nin 1.2.3. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin. 1.2.4. Vai trò của triết học Mác - Lê nin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay.		sinh viên chuẩn bị cho buổi sau.	- Sinh viên ghi chép và thực hiện theo yêu cầu.	
Chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng 2.1. Vật chất và ý thức 2.1.1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất. 2.1.2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức. 2.1.3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. 2.2. Phép biện chứng duy vật 2.2.1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật. 2.2.2. Nội dung của phép biện chứng duy vật 2.2.2.1. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật 2.2.2.2. Các cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật. 2.2.2.3. Các nguyên tắc Toàn diện, Phát triển, Lịch sử- Cụ thể 2.3. Lý luận nhận thức 2.3.1. Quan niệm về bản chất của nhận thức 2.3.1.1. Quan điểm ngoài chủ nghĩa Mác về nhận thức	15	- Giảng viên kiểm tra bài cũ, hướng dẫn sinh viên đọc tài liệu bài mới. - Giảng viên giảng, cho thảo luận, giúp sinh viên nhớ định nghĩa vật chất của Lênin. - Giảng viên phân tích quan điểm của triết học Mác-Lênin bản chất của thế giới là vật chất. Từ đó vận dụng nguyên tắc khách quan trong các hoạt động thực tiễn. - Giảng viên giảng để giúp sinh viên nhớ được nội dung phương pháp biện chứng duy vật, nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, nguyên lý về sự phát triển. - Giảng viên giảng, cho thảo luận nội dung ba quy luật cơ bản, sáu cặp phạm trù của phép biện chứng duy vật	- Sinh viên thực hiện theo yêu cầu và hướng dẫn của giảng viên. Đọc tài liệu chương 2: Chủ nghĩa duy vật biện chứng. - Sinh viên nghe giảng, thảo luận định nghĩa vật chất của Lê nin. - Sinh viên lắng nghe, ghi chép, vận dụng thông qua các tình huống, ví dụ cụ thể. - Sinh viên nêu ví dụ về việc vận dụng nguyên tắc khách quan trong cuộc sống - Sinh viên đọc nội dung về hai nguyên lý, cho ví dụ cụ thể - Tự đọc hiểu các cặp phạm trù Nội dung & Hình thức; Bản chất & Hiện tượng. - Thảo luận nhóm tại lớp về chủ đề	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	CDR Học phần
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
2.3.1.2. Quan điểm duy vật biện chứng về bản chất nhận thức 2.3.2. Vấn đề thực tiễn 2.3.2.1. Thực tiễn là gì? 2.3.2.2. Vai trò của thực tiễn với nhận thức. 2.3.3. Quá trình nhận thức 2.3.3.1. Nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính 2.3.3.2. Nhận thức kinh nghiệm và nhận thức lý luận 2.3.3.3. Nguyên lý về sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn 2.3.4. Vấn đề chân lý 2.3.4.1. Khái niệm chân lý 2.3.4.2. Các tính chất của chân lý		- Giảng viên hướng dẫn sinh viên vận dụng các nguyên tắc toàn diện, phát triển và lịch sử cụ thể. - Giảng viên yêu cầu sinh viên đọc nội dung về bản chất nhận thức và nêu nội dung sinh viên cần nắm vững. - Giảng viên giảng giúp sinh viên nhớ và hiểu mối quan hệ biện chứng giữa nhận thức và thực tiễn. - Giảng kỹ các giai đoạn của quá trình nhận thức. - Giảng viên phân tích được mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn. Nêu các ví dụ cụ thể về vai trò của sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Giảng viên lấy ví dụ mẫu để sinh viên lấy các ví dụ về tính chất của chân lý. - Giảng viên tổng kết và hướng dẫn chuẩn bị semina lần 1 cho sinh viên.	nguyên tắc Toàn diện, nguyên tắc Phát triển và nguyên tắc Lịch sử- Cụ thể. - Sinh viên tự đọc phần Bản chất của nhận thức, vấn đề chân lý và phần các phương pháp nhận thức khoa học - Sinh viên đọc hiểu phạm trù thực tiễn và các hình thức cơ bản của thực tiễn. - Sinh viên ghi chép và thực hiện theo hướng dẫn để hiểu được vai trò của nguyên tắc đảm bảo sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, có thể vận dụng vấn đề khi liên hệ với thực tiễn Việt Nam. -Sinh viên đọc tài liệu, cho ví dụ cụ thể về các tính chất của chân lý	
Semina 1: Thảo luận các chủ đề thuộc phần chủ nghĩa duy vật biện chứng: vận dụng các nguyên	4	- Giảng viên giao chủ đề cho sinh viên chuẩn bị trước buổi semina.	- Sinh viên chuẩn bị đề cương thuyết trình chủ đề đã được	CLO1 CLO3

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	CDR Học phần
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
tắc (nguyên tắc khách quan, nguyên tắc toàn diện, nguyên tắc phát triển) giải quyết những tình huống cụ thể trong thực tiễn.		- Giảng viên hướng dẫn quy cách, tổ chức cho sinh viên thực hiện semina. - Giảng viên tổng kết, đánh giá, kết luận.	giảng viên giao về vận dụng các nguyên tắc khách quan, toàn diện, phát triển. - Sinh viên dự kiến các câu hỏi phản biện, ghi chép, tổng kết.	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7
Chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử 3.1. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội 3.1.1. Sản xuất vật chất là cơ sở của sự tồn tại và phát triển xã hội. 3.1.2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất. 3.1.3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. 3.1.4. Sự phát triển các Hình thái kinh tế-xã hội là một quá trình lịch sử tự nhiên 3.2. Giai cấp và dân tộc 3.2.1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp. 3.2.2. Dân tộc. 3.3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại. 3.3. Nhà nước và cách mạng xã hội. 3.3.1. Vấn đề nhà nước. 3.3.2. Cách mạng xã hội 3.4. Ý thức xã hội	15	- Giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc tài liệu. - Giảng viên giảng, cho sinh viên để giúp sinh viên nhớ, hiểu được những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa duy vật lịch sử: Sản xuất, phương thức sản xuất và vai trò của nó trong vận động, phát triển xã hội, hình thái kinh tế - xã hội. - Giảng viên trao đổi, phân tích, liên hệ, vận dụng những kiến thức duy vật lịch sử trong giai đoạn hiện nay ở nước ta. - Giảng viên giảng để giúp sinh viên nhớ và hiểu các vấn đề đấu tranh giai cấp trong tình hình phát triển hiện nay, bản chất con người theo quan niệm của triết học	- Sinh viên đọc tài liệu chương 3: Chủ nghĩa duy vật lịch sử. -Sinh viên lắng nghe, ghi chép. - Sinh viên thảo luận trao đổi, liên hệ thực tiễn theo hướng dẫn của giảng viên. - Đọc tài liệu, nghe giảng, ghi chép. - Sinh viên ghi chép và thực hiện theo yêu cầu.	CLO2 CLO3 CLO5 CLO6 CLO7

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	CDR Học phần
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
3.4.1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội. 3.4.2. Khái niệm, ý thức xã hội kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội. 3.4.3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội 3.5. Triết học về con người. 3.5.1. Con người và bản chất con người. 3.5.2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người. 3.5.3. Quan điểm của triết học Mác-Lê nin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử. 3.5.4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam.		Mác – Lênin, về vai trò của cá nhân và quần chúng nhân dân trong lịch sử. - Giảng viên tổng kết chương và hướng dẫn sinh viên chuẩn bị semina lần 2.		
Semina 2: Thảo luận, thuyết trình các chủ đề vận dụng kiến thức Duy vật lịch sử giải quyết một số vấn đề thuộc các lĩnh vực chính trị, văn hoá, xã hội ở nước ta hiện nay.	4	- Giảng viên kiểm tra kết quả chuẩn bị bài của sinh viên trước khi thuyết trình. - Giảng viên hướng dẫn quy cách, tổ chức cho sinh viên thực hiện semina - Giảng viên tổng kết, đánh giá, kết luận về các tri thức cần nắm được thông qua các chủ đề semina.	- Các nhóm chuẩn bị đề cương, nộp bài chuẩn bị theo yêu cầu của giảng viên vận dụng phân kiến thức duy vật lịch sử. - Sinh viên dự kiến các câu hỏi phản biện, ghi chép, tổng kết.	CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7

Nội dung	Số tiết	Nhiệm vụ của giảng viên	Nhiệm vụ của sinh viên	CDR Học phần
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Ôn tập - Tổng kết	2	Ôn tập, tổng kết, công bố điểm.		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4

9. Phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập

9.1. Phương pháp giảng dạy học phần

TT	Phương pháp giảng dạy	Đáp ứng CDR của học phần
1	Thuyết giảng	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4
2	Đặt vấn đề và giải quyết vấn đề	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5
3	Thảo luận nhóm	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9, CLO7
4	Phát vấn	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO9
5	Giao bài tập tình huống	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO8, CLO7
6	Thuyết trình	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6
7	Seminar	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO5, CLO6, CLO8
8	Làm bài tập cá nhân	CLO1, CLO2, CLO3, CLO4, CLO9, CLO6, CLO08
9	Tự nghiên cứu	CLO1, CLO2, CLO3, CLO8, CLO5, CLO6, CLO9

9.2. Hình thức kiểm tra, đánh giá

BẢNG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm đánh giá	Hệ số	Đáp ứng CDR học phần	Trọng số
A1 Đánh giá quá trình	A1.1: Điểm chuyên cần	Qua quản lý hoạt động	Thực hiện nội quy, giờ giấc, tương tác với GV	Tổng hợp các buổi học	1		
	A1.2	Kiểm tra viết	Nội dung chương 1	Tuần 2	1	CLO1 CLO2	

Thành phần đánh giá	Bài đánh giá	Phương pháp đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm đánh giá	Hệ số	Đáp ứng CDR học phần	Trọng số
	Bài thường xuyên						40%
	A1.3 Bài thường xuyên	Kiểm tra viết	Nội dung chương 2	Tuần 6	1	CLO1 CLO3	
	Bài kiểm tra giữa môn	Viết tiểu luận	Nội dung vận dụng PPL vào cuộc sống	Tuần 8	2	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	
A2. Đánh giá cuối kỳ	Thi hết học phần	Thi trắc nghiệm	Mức độ trả lời tính nghiêm túc	Cuối học phần theo lịch		CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	60%

10. Thông tin về người/nhóm biên soạn

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Ghi chú
1	Trần Ngọc Linh	PGS.TS	
2	Trần Thị Thu Giang	ThS	
3	Lê Thị Ngọc Mai	ThS	

PHÊ DUYỆT

Tổ trưởng Bộ môn

PCN Phụ trách Khoa Triết

PGS.TS. Trần Ngọc Linh

PGS.TS. Trần Ngọc Linh

Chủ nhiệm Khoa Môi trường

TS. Đỗ Văn Sáng

